

**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày        /        /2026  
của UBND thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị tính: nghìn đồng

| STT | Tên đơn vị           | Số tiền           |
|-----|----------------------|-------------------|
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>     | <b>27.308.084</b> |
| 1   | UBND xã Hòa Vang     | 829.500           |
| 2   | UBND xã Hòa Tiến     | 1.473.000         |
| 3   | UBND xã Đại Lộc      | 1.727.834         |
| 4   | UBND xã Thăng Bình   | 2.515.500         |
| 5   | UBND xã Thăng An     | 1.568.250         |
| 6   | UBND xã Thăng Trường | 1.495.500         |
| 7   | UBND xã Thăng Điện   | 4.010.250         |
| 8   | UBND xã Thăng Phú    | 2.178.750         |
| 9   | UBND xã Đồng Dương   | 1.931.250         |
| 10  | UBND xã Tây Hồ       | 3.448.500         |
| 11  | UBND xã Chiên Đàn    | 1.790.250         |
| 12  | UBND xã Phú Ninh     | 1.380.000         |
| 13  | UBND xã Việt An      | 1.695.000         |
| 14  | UBND xã Nam Giang    | 471.000           |
| 15  | UBND xã Phước Năng   | 447.000           |
| 16  | UBND xã Tây Giang    | 346.500           |

Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng./.